TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thiên T; nơi cư trú: Xóm QT, thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T1; nơi cư trú: Xóm QT, thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thiên T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 10-8-2015. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được một năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xô sát, đánh cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng

nên chị đã bỏ về gia đình chị ở từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn T1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thiên T và anh Đỗ Văn T1 không có con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thiên T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng để giải quyết việc chị Nguyễn Thiên T xin ly hôn nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của anh T1 song anh T1 không khai báo, không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không nộp bản tự khai, không khai báo khi Tòa án tiến hành lập biên bản lấy lời khai, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thiên T được ly hôn với anh Đỗ Văn T1. Về con chung: Chị T và anh T1 không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị Nguyễn Thiên T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thiên T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Đỗ Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại xóm QT, thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thiên T và anh Đỗ Văn T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thiên T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đỗ Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T1 vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thiên T và anh Đỗ Văn T1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thiên T và anh Đỗ Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 10-8-2015, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2018 đến nay chị T đã bỏ về gia đình ở thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1 . Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh T1 không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, không có quan điểm về việc chị T xin ly hôn. Điều này không chỉ thể hiện việc anh T1 đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật được bảo vệ mà còn thể hiện việc thiếu thiện trí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thiên T và anh Đỗ Văn T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thiên T xin ly hôn với anh Đỗ Văn T1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thiên T và anh Đỗ Văn T1 không có con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thiên T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thiên T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thiên T được ly hôn với anh Đỗ Văn T1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thiên T và anh Đỗ Văn T1 không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thiên T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thiên T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001333 ngày 19-02-2019. Chị Nguyễn Thiên T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã ĐM huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền